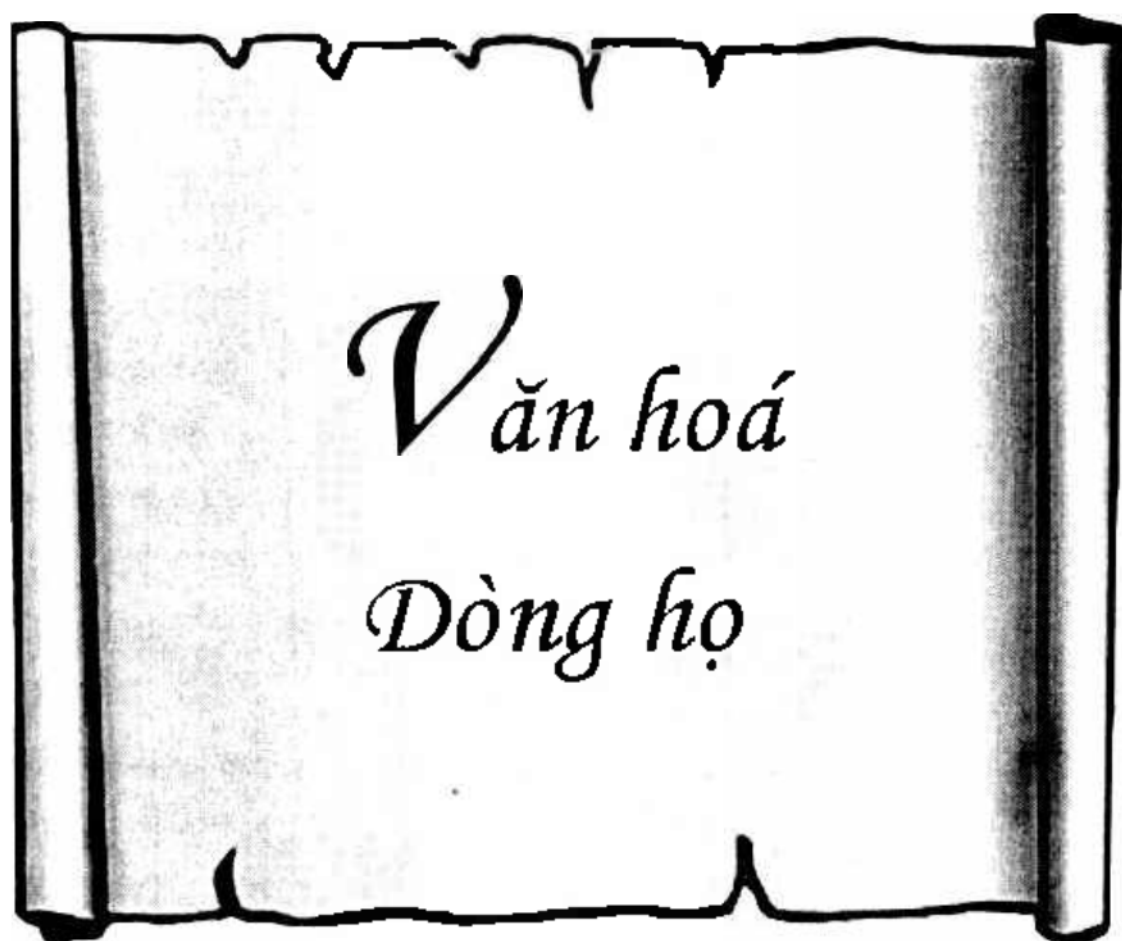


VĂN HẠNH
(Sưu tầm - biên soạn)



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Lời nói đầu



Phương Đông là xứ sở điển hình cho loại hình văn hoá gốc nông nghiệp. Nghề nông, nhất là nông nghiệp trồng lúa nước phụ thuộc vào nhiều yếu tố thiên nhiên như nước, đất, khí hậu... Do đó về nhận thức người phương Đông hình thành tư duy tổng hợp, coi trọng mối quan hệ ràng buộc qua lại giữa các yếu tố. Về tổ chức cộng đồng, họ ưa sống theo nguyên tắc trọng tình. Hàng xóm, dòng họ sống cố định lâu dài với nhau tạo nên một cuộc sống hoà thuận trên cơ sở lấy tình cảm làm cốt lõi. Từ đây đã tạo nên một sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng huyết thống, hình thành nên văn hoá dòng họ rất sâu sắc.

Việt Nam là một quốc gia phương Đông nên cũng mang đầy đủ các đặc điểm của loại hình văn hoá gốc nông nghiệp. Tính cộng đồng trong xã hội Việt Nam rất cao vì thế con người coi trọng các mối quan hệ làng xã, anh em, dòng họ. Cũng như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, tổ tông, dòng tộc chiếm một vị trí quan trọng, thiêng liêng trong tâm

thức người Việt. Bởi thế dòng họ Lý đầu đã hơn 800 năm ly hương, các con cháu vẫn tìm về Việt Nam bái tổ tông. Có lẽ đây là sự kiện hiếm thấy trên thế giới, chỉ có thể xảy ra ở một dân tộc mà tình cảm gắn bó với tổ tông, nguồn cội đã trở thành máu thịt.

Với mong muốn tìm về với nguồn cội, với nét đẹp trong quan hệ dòng họ, để lưu giữ và phát huy những giá trị nhân văn tốt đẹp, chúng tôi đã sưu tầm, biên soạn cuốn sách **Văn hoá dòng họ**. Sách giới thiệu các vấn đề cơ bản về văn hoá dòng họ như: Vai trò của văn hoá dòng họ, các phong tục trong dòng họ, công tác chăm lo việc họ... Đồng thời, qua đó đề cao đạo đức nhân cách, tình cảm yêu quê hương làng, xóm, cơ quan, đoàn thể...

Hy vọng rằng, cuốn sách sẽ đem lại cho bạn đọc những thông tin bổ ích, đặc biệt là những bạn đọc trẻ sẽ có những nhận thức đúng đắn để gìn giữ và bảo tồn nét văn hóa dòng họ.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn, chắc chắn không tránh khỏi sai sót, nhầm lẫn. Rất mong quý độc giả góp ý để cuốn sách được hoàn thiện hơn.



1. GIÁ TRỊ NHÂN VĂN SÂU SẮC CỦA VĂN HÓA DÒNG HỌ

Nếu như nói rằng quê hương, Tổ quốc, đất nước là cội nguồn của những thành viên của một cộng đồng dân tộc nói chung, thì dòng họ (hay họ tộc) là nguồn gốc trực tiếp của những thành viên có cùng một huyết thống. Dòng họ như một gốc cây mà các chi họ, các thành viên các đời nối tiếp nhau như những cành cây đâm chồi từ gốc mà ra. Mỗi đất nước, mỗi vùng quê và làng xã có các sắc thái văn hoá khác nhau. Do vậy, mỗi dòng họ - họ tộc ngoài việc tạo nên và lưu truyền lại nét đẹp văn hoá của dòng họ - họ tộc mình còn có nhiệm vụ trao truyền lại các giá trị văn hoá dân tộc, văn hoá các vùng miền, văn hoá làng xã cho thế hệ sau. Văn hoá của các họ tộc vì thế là một bộ phận của văn hoá dân tộc có chiều sâu và rộng, riêng và chung hài hoà, phong phú, đa dạng.

Văn hoá dòng họ - họ tộc là những giá trị thiêng liêng sâu thẳm trong tâm khảm của các thế hệ. Đó không chỉ là do di truyền của gen sinh học tạo nên

những thế hệ mới kế thừa tổ tông, mà còn bao hàm ân nghĩa sinh thành dưỡng dục.

Dòng họ - họ tộc, xét về mặt vật chất, là chỉ một tập hợp người cùng một huyết thống. Ở xã hội loài người, sự tạo ra các thế hệ mới có mục đích và định hướng, để duy trì giống nòi và tạo ra những thế hệ mới khoẻ mạnh và ưu tú, cho họ tộc mình. Điều đó được thể hiện như những nét văn hóa, chẳng hạn việc cấm kết hôn trong cùng một dòng máu, cấm mọi hành vi loạn luân, luật pháp quy định sau 5 đời mới cho phép kết hôn, song thực tế những dòng họ lớn, có văn hoá cao, cùng tụ cư trong cùng một khu vực địa lý, chuyện lấy nhau là hiếm hoi dù đến đời thứ 9, thứ 10. Ngày nay, phần lớn các gia đình sinh đẻ không nhiều hơn 2 con không chỉ nhằm hạn chế tốc độ tăng dân số, mà còn là điều kiện đảm bảo cho mỗi thành viên đều được dạy dỗ, nuôi dưỡng trưởng thành trở thành những công dân tốt cho xã hội. Ở những dòng họ có truyền thống lâu đời thì đây được xem như trách nhiệm của cả họ tộc.

Đối với mỗi dòng họ, chúng ta thấy sự cố kết huyết thống được hoàn thiện ở mỗi cây phả hệ các thế hệ lịch đại (tức các đời từ vị tổ đầu tiên trở xuống) và các chi nhánh thứ tự đương đại. Tất cả được duy trì một cách nghiêm ngặt trong xưng hô - ứng xử; và các dòng họ đã văn bản hoá cách ứng xử đó bằng một cuốn gia phả dòng họ. Hầu hết các dòng họ ở nước ta đều có gia phả nhưng vì những điều kiện lịch sử mà bị thất lạc, nhiều họ chỉ truy tìm được trên dưới khoảng 10 đời. Cũng từ gia phả - phả hệ dòng họ, người ta tạo lập các nhà thờ để phụng thờ tổ tiên các vị đã quá cố. Nhà thờ họ và các

ngghi lễ của từng nhà thờ được duy trì theo tập tục và truyền thống của từng họ. Nhà thờ họ là nơi tập trung con cháu của cả dòng họ. Những dòng họ lớn, con cháu thành đạt có nhà thờ to, trang nghiêm với kiến trúc kiên cố, song có dòng họ nhà thờ lại rất đơn sơ, nhiều khi chỉ là gian nhà chính của tộc trưởng (trưởng họ), cũng có nhiều dòng họ hiện chưa có nhà thờ. Cùng với nhà thờ là phần mộ tổ tiên hay nghĩa trang của dòng họ, cũng là một nét biểu hiện của văn hoá dòng tộc. Dân tộc ta có truyền thống giữ gìn mồ mả tổ tông, dân gian có câu: *sống ngôi nhà, chết ngôi mả* chính là phản ánh tâm lý đó. Một thời gian mồ mả tổ tông bị coi nhẹ nhưng gần đây con cháu các dòng họ đều quan tâm hơn đến mồ mả hài cốt các thế hệ đã khuất. Song có một vài nơi xây lăng mộ quá lớn trong khi đó thì điều kiện sống đang hạn chế cũng đang tạo nên một thực trạng không hay. Nhiều dòng họ đến nay vẫn duy trì tốt các nghi lễ, giỗ chạp, bảo tồn nghĩa trang, mộ tổ chu đáo, chứng tỏ sự cố kết dòng họ rất bền vững, và đạt được chuẩn mực của nét đẹp văn hoá dòng họ truyền thống.

Nhiệm vụ của dòng họ là làm sao duy trì và tạo lập cho các thế hệ đương đại, những người đang sống hiện nay một cuộc sống lành mạnh, có đầy đủ điều kiện vật chất để tồn tại, và trên cơ sở đó có một cuộc sống văn hoá tinh thần và văn hoá ứng xử tốt đẹp. Vai trò của dòng họ đối với từng gia đình cũng như đối với từng thành viên trong dòng họ có ý nghĩa giáo dục quan trọng, tổ tông là gương sáng để giáo dục cho con cháu học tập, lao động tạo ra nhiều của cải cho gia đình và xã hội, biết sống đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau để trở thành

những công dân có ích cho xã hội. Những quy ước, phong tục tốt đẹp của từng dòng họ cần được tạo dựng và duy trì. Tự hào về dòng họ mình là hạt nhân của tinh thần tự hào dân tộc. Đó là nét đẹp và sức mạnh cuốn hút của văn hoá dòng họ truyền thống. Song cũng đề phòng những khuynh hướng quá tự tôn dòng họ mà sinh ra tính cục bộ, tự cao tự đại với những dòng họ khác. Trong thực tế đã có dòng họ nhiều đời hiển vinh, lắm công thần, lắm người đỗ đạt, khiến con cháu phô trương thanh thế bằng nhiều cách như xây cất nhà thờ, mồ mã tốn kém, hay coi khinh các dòng họ nhỏ, ít người. Ngược lại, các dòng họ nhỏ, vì nhiều lý do lịch sử mà sinh tâm lý tự ti cũng không phải là cách ứng xử hay.

Như vậy, nói đến văn hoá dòng họ là đề cập đến vấn đề cội nguồn - một vấn đề có ý nghĩa rất thiêng liêng trong tâm thức con người Việt Nam. Gốc có rễ, cây có cành, gốc càng bền vững thì cành lá mới xum xuê, tươi tốt, cây sẽ cho nhiều hoa thơm và nhiều trái ngọt.

2. ĐẠO LÝ "UÔNG NƯỚC NHỚ NGUỒN"

Dân tộc Việt Nam coi trọng chữ "Đức". Đức là đức nhân, tức là giữ đạo làm người. Hơn thế, cổ nhân còn giáo huấn đạo làm người phải có trí, tín, trung và đức tính cần, kiệm, liêm, chính. Đối với gia đình, gia tộc thì phải lấy chữ "Hiếu" làm đầu.

Lịch sử nhân loại, nhất là lịch sử phương Đông có biết bao tấm gương hiếu hạnh. Công chúa Thiều Dương, thứ nữ của Thượng Hoàng Thái Tôn, nghe tin cha mất

khóc đến chảy máu mắt rồi qua đời (1277). Đầu thế kỷ 19 ở Phương Cần, Quỳnh Lưu, Nghệ An có Lê Trình hết lòng phụng dưỡng cha mẹ. Có lần mẹ bị bệnh cần phải có dạ dày con nhím mới chữa khỏi, Lê Trình liền vào rừng tìm kiếm và vào đền Bạch Y cầu khấn, mới bắt được nhím đem về chữa bệnh cho mẹ. Cha của Lê Trình bị quân cướp biển bắt và đòi phải nộp 150 lạng bạc mới tha. Lê Trình dốc hết gia sản chỉ được 90 lạng nên chúng định giết cha ông. Lê Trình khóc lóc xin được chết thay cha. Tấm lòng hiếu thảo của ông đã làm cảm hoá bọn giặc khiến chúng động lòng thương, tha cho ông không lấy tiền bạc gì cả.

Người xưa đã lấy việc hiếu để răn dạy đời:

Hiếu thuận hoàn sinh hiếu thuận tử.

(Người hiếu thuận ắt sinh con hiếu thuận)

Do vậy việc thờ cúng tổ tiên, ông bà cha mẹ trong nhà cũng như người thân trong họ được mọi người chú ý, coi trọng. Có tổ tiên mới có ông bà, ông bà sinh ra cha mẹ và cha mẹ sinh ra mình. Công sinh thành dưỡng dục lớn lao không kể xiết, mà dân gian đã đúc kết thành bài ca dao thấm đượm ân tình.

Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Do vậy khi cha mẹ còn sống, con cháu phải chăm sóc với lòng thành kính sâu sắc, khi cha mẹ qua đời thì

lo tang ma chu đáo hương khói thường xuyên. Đây là một điều lễ theo lễ trời, một phép tắc làm người trong quan niệm của người Việt Nam.

Theo sách *Thọ mai gia lễ* của Hồ Sĩ Tân, (ông đỗ Tiến sĩ năm 1721) thì mỗi người không chỉ phải giữ chữ "Hiếu" đối với cha mẹ, còn phải giữ chữ "Đễ" đối với anh em, trên kính dưới nhường sao cho khỏi bất hoà. Ông đưa lời khuyên đối với việc ma chay, hiếu hỉ như sau: *Việc lễ cốt lấy chữ hòa làm quý*", và *Việc lễ là xa xỉ tốn kém, nên tang chế cần tiết kiệm và cũng tùy thời thôi*. Đạo làm con phải giữ điều này, tránh xảy ra mâu thuẫn, đến mức sau tang ma phải bán đất, bán nhà vong gia bại sản.

Xưa có nhiều người vì quá coi trọng lễ nghi nên sau khi tang ma gia đình khánh kiệt. Nhiều quan lại có việc đại tang phải cáo quan về nhà phục tang ba năm, sau đó mới tiếp tục ra làm quan khiến cho không chỉ sản nghiệp mà cả sự nghiệp bị giảm sút, thậm chí bị thất cơ lỡ vận. Ngày nay, việc tang ma đã cải tiến cho hợp thời, tránh được những lễ phục phiền hà không cần thiết. Nhưng việc thờ cúng, lập ban thờ tổ tiên, ban thờ người mới mất để giữ lấy "đức nghĩa" của đạo người, đạo làm con vẫn được bảo tồn.

Phan Kế Bính viết trong sách *Việt Nam phong tục*: "Xét cái tục phụng sự tổ tiên của ta rất là thành kính, ấy cũng là một vòng bất vong bản, ấy cũng là nghĩa của người".

Ở Việt Nam, một số người theo đạo Thiên Chúa không lập ban thờ tổ tiên như bên lương (người không

